

CHƠN LÝ 29

ĂN VÀ SỐNG

Trong đời ai cũng phải ăn đặng sống.

Nhưng bởi có cái sống trước, mới có sự ăn sau,

Vậy thì muốn sống là chớ sát sanh, muốn ăn thì không nên trộm cắp.

Xưa kia có một vị quan văn hiền đức, bị kẻ nịnh âm mưu hãm hại, khiến nên lệnh vua lại sai Ngài cầm binh đi ra dẹp giặc Hung Nô. Ngài không thể gì tâu xin chi được.

Khi đem binh ra đến nơi, đóng trại xong, Ngài truyền lệnh treo cờ, rải giấy khắp nơi như vậy: “*Phải ăn và sống, là đừng sát sanh trộm cắp*”. Câu nói ấy nghĩa là: Ai cũng phải sống hết, mà sống là phải nhờ ăn. Vậy nên ăn và sống là hai vấn đề rất liên quan cần thiết. Hai pháp ấy có ra là do sự: không trộm cắp, không sát sanh trước hết của người cư gia hữu lậu.

Ngài dạy rằng: “*Nhơn loại phải biết trọng nghĩa khinh tài*”. Người đừng vì miếng ăn mà liều mạng. Kìa như một bà mẹ sanh ra một đứa con, cái sống có trước rồi sau đó mới nói đến sự lo ăn. Đành rằng có ăn mới sống, không ăn là chết, con vật còn muốn sống, khi đã có cái sống, hưởng chi người ta, nhưng chúng ta cũng nên biết thêm rằng no quá là cũng phải chết. Con người vì tham ăn mà phải chết, hại nhau, thì có ăn được món chi nữa đâu. Như thế thì sự ăn chốc lát chẳng no ngon bằng sự bền dài. Người mà biết sống, biết ăn để sống; hay biết sống có ăn, thì kẻ ấy há lại vì miếng ăn, mà phải chết hết với nhau sao? Và lại chúng ta ăn là để sống, chớ phải nào sống để ăn, vì

miếng ăn là để chết, tìm chết. Như vậy là người ta nên phải biết trọng nghĩa khinh tài! Người ta đừng coi tài quá trọng, khinh mạng hơn rơm. Chúng ta nên phải biết rằng mạng người quý báu, cái sống khó tìm, khi chết đi đâu còn sống lại, chớ của cải trước sau mau chậm, có ngày ta kiếm được. Vậy thì chúng ta muốn sống là phải làm cho mọi người được sống. Ta muốn ăn là phải giúp cho mọi người có ăn, nếu khi ta có thể tiếp sức cho họ, mà nhứt là đừng phá tán người, để xúi người hãm hại lại mình bằng cách vô lý.

Trước hết ông quan ấy giác ngộ cho quân binh bằng sự nhắc tích đến một ông quan kia ngày xưa.

Thuở xưa có một ông vua nước lớn được người ta công sứ cho 18 cái lục bình quý rất to. Một hôm có một thái giám vô ý lỡ tay trong lúc lau chùi, làm rớt bể mất một cái. Vua quá giận, truyền bắt đem đi xử trảm. Khi ấy có một vị quan to, bước ra quỳ xuống xin tha tội cho người thái giám, mà tâu rằng kẻ hạ thần đây có thể hàn đính cái lục bình bể ấy lại y như xưa, cho đến không còn dấu vết nứt rạn chi được. Vua bèn ưng chịu, cho người dắt ông đến cái tủ đựng lục bình. Ông ấy liền xô cái tủ ngã xuống, đổ vỡ tan cả 17 cái kia còn lại, mà đi đến tâu với vua rằng: *“Từ khi chưa có những chiếc lục bình ấy thì tâm nhà vua rất trọn lành tròn trịa tốt đẹp, quý báu biết bao nhiêu. Thế mà không dè chỉ vì một cái lục bình bể mà nhà vua lại thất đức, mê tâm giết hết một mạng người, để phải mất lòng thiên hạ, tánh ác nêu gương, thì sự hư hại lớn lao ấy sau này biết sẽ xảy ra bao nhiêu việc thảm họa. Hôm nay nếu tôi còn để 17 cái lục bình này nữa thì còn phải chết thêm 17 mạng người vô tội như kia nữa. Vậy nên tôi muốn xin liều chết một mình để cứu mạng cho 17 người sau này, và để tránh sự hại cho tâm của nhà vua cùng việc mất lòng thiên hạ, có như thế nhà vua mới khỏi mang tiếng là không sanh ra người được, mà sao lại nỡ giết hại người, khinh mạng người rẻ hơn đồ vật”*. Khi đó, nhà vua bèn tỉnh ngộ hồi quá, lấy tâm mình tha chết cho cả hai, mà lại trọng thưởng vị quan kia thêm nữa. Và từ ấy về sau, nhà vua hằng lo trau tâm gìn đức, trở nên một ông vua nhân từ đức hạnh, thiên hạ khắp nơi thấy đều tùng phục.

Ông quan văn ấy thường giảng giải cho quân binh nghe như vậy, nên không còn ai muốn ham đánh giặc, giết chết nhau nữa.

Ông truyền đem phân nửa số của cải tiền lương giúp đỡ sự đói rách nóng lạnh, bệnh đau cho dân mọi. Ông dẹp bỏ lần lần hết khí giới, ông cất lập nhà thương, nhà dưỡng lão, nhà mồ côi, trường học, nhà bảo sanh, nhà chẩn tế để giúp đỡ cho dân mọi. Giúp vốn cho kẻ làm ăn, nhứt thiết cái chi chi, ông đều bố thí ra mà không cần thù vô vụ lợi. Ông dạy quân lính phải biết tự lo làm ăn và dư ra là nên bố thí để cho sự sống và ăn của hai bên không chênh lệch nhau, thì mới được yên vui cho cả thấy được. Ông lại bày cho sự cưới gả với nhau để cho hai sắc dân hòa hợp, mà tạo nẩy kết quả của một khối thương yêu mật thiết, vật chất lẫn tinh thần, là một sắc dân thứ ba mới lạ. Ông cho đó là sự đúng chơn lý, lẽ chung, không riêng tư chia rẽ phân biệt. Ông lại tôn thờ cả hai chủ nghĩa tông giáo của hai bên, ông bày cất ra cho nhiều chùa, nhà thờ, nhà giảng, cho khắp nơi dân mọi đến ở. Ông thương dân mọi cũng như ông. Ông dạy quân binh phải có bổn phận như kẻ đàn anh hy sinh giúp đỡ cho đàn em út. Ai ai muốn tu theo đạo giáo của bên nào cũng được. Ai muốn bảo giữ đạo của mình tự ý, và chẳng ai được chỉ trích lẫn nhau, mà tốt hơn là mỗi người hãy ráng học thêm những giáo lý của nhau.

Cũng nhờ thế mà dân mọi khắp nơi kéo rủ nhau đến ở trong miếng đất của ông, theo với ông, chịu phục làm dân. Họ bỏ cả gia đình, xã hội, cha mẹ, vua quan của họ. Họ thân mến ông là bởi ông không tham lam vụ lợi, ông rất ưa thích cái nghèo, đủ ăn để sống, và ra sức giúp đỡ người người. Ông biết đến chỗ cần thiếu của người ta, nên gần ông, là ai ai cũng như no lòng mát dạ. Ông lại học tu theo Pháp Phật, ông biết kính đạo giáo của người, ông thường đem đạo lý chỉ giải cho mọi người. Vì thế mà ai ai thấy đều kính phục những việc làm lời nói đúng đắn cho ông hết. Ông rất quý trọng sự bình đẳng. Ông không cho ai kêu gọi ông là quan. Ông khuyến khích mọi người, nâng cao gương đức hạnh, mộ tu ham học, bởi đó mà các quan vua mọi, lại cũng đến lui thân mật với ông, ông hằng tiếp rước họ tại chùa, nhà thờ, nhà giảng của họ, để bàn luận đạo lý mà không hề nhắc tới chiến tranh chi cả. Thế nên chẳng bao lâu, xứ mọi ấy thấy theo ông, theo bằng đại đức của ông, ông là thủy tổ của một giống dân màu da mới. Người ta tôn thờ ông như một vị giáo chủ, như trời, hơn vua: vì bởi ông đức lớn trong sạch hơn hết. Ông không có vợ con, ông biết quý trọng miếng ăn, sanh mạng của người, của vật. Ông không sát sanh, trộm cắp, dâm dục, không nói dối, khoe khoang, dâm

thọc, rửa chửi, không uống rượu, ông không ngồi ghế cao nằm giường rộng chiếu lớn xinh đẹp như vua, không nghe xem hát múa đờn kèn chỗ đông vui yến tiệc như quan, không chung diện trang điểm áo quần như giàu sang, ông ngày ăn chay một ngọ, và không rớ đến bạc tiền của quý, ông lại có giữ đủ oai nghi hạnh kiểm trang nghiêm, tự nơi ông hằng có đến cả mấy trăm điều luật khắc kỷ.

Ông thật là một người tốt đẹp xinh lịch đủ cách về tinh thần, cho nên ai ai thấy đều sùng tôn bái trọng. Như thế tức là ông đã thành công, ông thành công trong chỗ chết, ông thành công làm cho tất cả ta và người, ăn và sống phải như nhau, bằng nhau, biết sống để ăn, biết ăn để sống.

Sau khi ông thành công chỗ đó xong, ông lại đi đến những nơi loạn lạc rối khổ khác để tế độ họ, cũng y như vậy. Trọn đời của ông, ông tạo lập ra không biết bao nhiêu xứ thiên đường cho nhơn loại, nơi những chỗ có chiến tranh. Ông là võ trụ tạo hóa sanh ra miếng ăn và sống, cho những chúng sanh tai nạn.

Về sau nhà vua hay biết được sự thành công đạo đức của ông, bấy giờ rất mến trọng ông, cho triệu ông về phong thưởng chức quyền to, nhưng ông không chịu nhận. Nhà vua phong tước vương cho ông và cho luôn cai quản những dân đất ấy, ông cũng không chịu lãnh, vì ông chỉ muốn thông thả rảnh rang, giúp sự chỉ bảo cho người, chớ không mong danh lợi. Chính ông cũng như một người tu, ông là một người tu xứng đáng, ông cũng như một vị vua trời, một vị bồ tát để cho thiên hạ hưởng nhờ nương dựa. Ông là một đấng cứu thế dạy đạo lo đời, ông là mạng sống miếng ăn của loài người, và chỉ có ông mới là một người biết bỏ khí giới chiến tranh, không dùng đến khí giới chiến tranh ở trong đời, do đó mà ông đặng chỗ hơn người. Ông hơn người là bởi ông biết trọng giáo lý, chủ nghĩa, lòng tự trọng, chỗ khát khao của người người. Ông hơn người ở chỗ giải quyết xong sự khó nhưt của loài người là “ăn và sống” một cách rành rẽ. Người ta mà tôn trọng là bởi độ lượng cao lớn rộng rãi của ông, vì ông cho rằng ai cũng là phải hết! Giáo lý chủ nghĩa nào cũng là phải cho nhơn duyên trình độ mỗi lúc, mà kẻ kia là chưa giống theo kẻ nọ trong ngày hôm nay được. Như thế tức là ông không có tranh đấu, ích kỷ, tư vị, cá nhân, chia rẽ. Ông biết dùng người, biết dùng tất cả, chẳng bỏ sót ai ai, với đức tánh nhân từ đạo đức của ông. Ông

mà được giải thoát trong sạch là bởi ông biết tôn thờ nghĩa vụ lên trên, mà giải thoát trong sạch vợ con, chỗ ở, món ăn, sự mặc. Ông mà được tinh tấn là nhờ chỗ không nghĩ đến bệnh hoạn của xác thân mình, bởi ông cố gắng lo cho người ta, nên ai ai cũng hết lòng lo cho ông trả lại. Ông mà được sống dai, không phải chết và nên đạo được là bởi nhờ ông biết đem tài hộ đạo, đem phân nửa của cải ra bố thí, giúp đỡ cho người được ấm no, đặng sau này dạy dỗ cho họ tấn hóa thêm.

Cũng vì tấm lòng từ bi thương xót của ông và sự thật tâm của ông, mà tất cả đều xem ông như một ông cha hiền cao quý. Người ta, trẻ nhỏ, kẻ ác, không ai tranh cạnh ông, là bởi việc làm của ông là hy sinh khổ nhọc, không không danh lợi. Vì thế mà ông được yên vui lắm, tự chủ lắm. Ông làm cũng yên vui mà nghỉ cũng yên vui, nói cũng yên vui, mà nín cũng yên vui, lo nghĩ hay không lo nghĩ thảy đều yên vui cả. Đời của ông tức là đời yên vui, cõi đời là cõi yên vui đối với ông. Chính ông là bậc giác ngộ, đúng chơn lý tiến hóa nên hay ích lợi lắm. Ông là bậc đi trên trước kiêu mẫu, xứng đáng cho những kẻ đàng sau noi theo. Người ta nói rằng ông không phải chết vì tay kẻ mọi kia, là bởi ông không tham lam tiếc giữ của cải vô ích, ông biết đem của cải dùng đúng cách hợp thời. Cũng như ông muốn được yên thân là ông đem tiền phân nửa ra mướn mọi làm tô tở, giữ nhà cho ông.

Ông cho rằng “*Ăn và sống là phải bằng nhau!*” Ông cũng như một cậu công tử bé con ở trong một lầu đài sang cả, còn đám mọi xung quanh là những gia đình to lớn đông nhiều, mà lại đói khát nghèo nàn, thì hỏi thử ai mà lại không phải là giặc nghịch đối với ông, vì đói quá. Và ông tự hỏi thử có phải cậu bé ấy lại ý của, bòn xén, mà đem sức lực đánh dẹp người ta nổi không? Với cả trăm ngàn đám giặc, vì ai cũng là giặc, bởi tham và thiếu. Nào chúng ta có ai lại dám nói rằng là cậu bé ấy phải ý sức ý tài, mà không phải là giác ngộ đến đạo đức?

Cũng như kia một kẻ ăn mày đói khát, đi xin ăn nơi trước cửa, có phải cậu bé kia lại nạt nộ chửi rửa đuổi đi và đánh đập họ không? Có phải chúng ta lại nói quát nạt rằng đồ chết đói, phải đi đi hay không? Có phải là ta cư xử vậy mà họ đi không? Chắc hẳn là không! Mà họ còn làm dữ gây thiệt hại cho ta thêm nữa là khác! Vậy sao chúng ta chẳng biết đem cho họ một tô com, để cho họ được no rồi họ tự đi, có chẳng là yên vui cho tất cả? Hay

là chúng ta nhin phân nửa chén cơm nơi miệng của chúng ta mà giúp cho họ gọi là ăn và sống là phải bằng nhau đúng phép, như thế có phải quý hơn? Tham lam để chết bậy, với không tham lam để sống nên, hỏi vậy chúng ta tự thử muốn cái nào?

Nào ai chúng ta có phen đã tự hỏi lấy mình như vậy: “*Khi mới sanh ra nào ta có đem theo món chi gọi là của cải, mà sao hôm nay chúng ta lại có chấp là của ta?*” Hỏi vậy ta có biết rằng ta đang vay của ai đây hay chẳng? Mà lại muốn ham nhiều ít? Và khi chết đi, ta được đem theo món gì cho tâm hồn? Vậy sao hôm nay chúng ta lại ích kỷ bòn xén, mà đành bỏ những kẻ xung quanh như nhau? Giả như chúng ta có lần gặp một đứa bé, bẻ một trái bắp của người trông tía. Người ấy la lớn lên rằng: “*Đứa nhỏ kia, sao người lại hái trái bắp của ta trông?*” Nếu như đứa nhỏ ấy lại trả lời rằng: “*Còn ông, ai lại cho phép ông đào đất, múc nước, cuốc cỏ, đốn cây, giết thú? Ông có hỏi xin gì võ trụ tạo hóa?*” Và có ai trả lời rằng: *Ừ, ừng chịu cho ông làm ngang ấy không?* Ví như cỏ cây, đất nước không có tiếng nói trả lời, chớ còn con thú vật, nó đã giãy giụa, phản đối, kêu la, nguyên rủa, mà sao lại người ta đang tay giết nó, đó là lẽ biết có sự xin và cho ư? Như thế chúng ta thử tưởng xem, người trông tía nọ sẽ trả lời ra sao? Chắc là không trả lời ra sao được hết, vì ai cũng tham ngang cả, và ở trong đời là ai ai cũng giành cướp của nhau, giựt chuyền tay lẫn nhau, cái tham lấy của tham, trộm cắp của người trộm cắp, mạnh được yếu thua, lớn hiếp đáp nhỏ, đời đã như thế thì còn có gì là lẽ phải, và sống ăn được. Thế mới biết rằng không có lẽ phải ở nơi sự vật chất, xác thân, ở nơi sự dốt nát, trẻ nhỏ, cái ác, cái ăn đặng. Như vậy thì ta đi chấp trách những trẻ nhỏ mà làm chi? Tại sao chúng ta chẳng thương xót nó, giúp đỡ nó, và dạy bảo cho nó, để tỏ ra rằng: ta là người đã biết, đã có cái biết, có biết phân biệt, ta có trí giác biết độ lượng hơn nó. Ta biết đến công lý, là tự biết đến lẽ bất công của ta mà tha thứ giúp đỡ cho sự bất công của kẻ khác đối với ta. Tại sao chúng ta quá dốt nát, đi chê bai chỉ trích đả đảo những kẻ khác, mà chẳng chịu xét thấy lỗi của mình để đặng chữa sửa cho mau tận tới, tại sao chân mình những lấm mê mê lại cảm bó đuốc mà rê chân người? Tại sao chúng ta lại rộng lượng đối với ta mà hẹp lượng với họ? Tại sao chúng ta chẳng nhớ đến câu: “*Tiên trách kỷ, hậu trách nhân*”? Tại sao ta lại mờ ám đến thế, chẳng có độ lượng thứ tha,

xét kỹ mình mà biết đến chỗ cần của họ, để giúp họ, để thân phục nhơn tâm họ. Tại sao chúng ta chẳng nhớ rằng được nhơn tâm hơn là được của cải? Được nhơn tâm vĩnh viễn quý báu yên vui có phải tốt đẹp hơn là sự chinh lòng họ, để phải gây oán thù tai hại cho cả thầy, chính được nhơn tâm mới là được của cải to lớn về sau.

Kìa nào chúng ta có thấy: nồi cơm, cái ăn sanh ra trước cái sống là đũa nhỏ đâu? Nào kẻ chết có ăn được cái chi đâu? Hiện tại ta đây khổ não, thì hỏi vậy trong lúc ấy có được ăn món chi chẳng? Như vậy sao cho bằng: ta biết nghĩ đến cái thiếu của họ, chỗ cần của họ, thì tất nhiên họ sẽ biết đến cái thiếu của ta, chỗ cần của ta, ta giúp cho họ họ giúp cho ta, ta biết đến họ là họ biết đến ta ngay, như thế chẳng là quý báu lắm, để thù oán cạnh tranh có ích gì? Kìa như một người câu cá, bởi thiếu con cá trong nồi canh, họ mới đi kiếm môi của con cá thích ưa, họ móc dính lưỡi câu đưa vào miệng cá. Cá vừa lòng là cá mới sẽ theo về với họ, và hy sinh mà vào chảo nước, chớ nào có phải họ chửi, hăm, ố ngạo, tìm kiếm cá, mà cá theo về để hiến thịt cho họ đâu? Vậy thì chúng ta nên ghi nhớ câu này: *“Ai không cho, cho kẻ đã hỏi xin, là người ấy có tội với công lý, nhưng cũng đừng xin thái quá để phải mịch bụng người”*.

Biết hiểu nội câu ấy, dạy cho nhau nội câu ấy, là chúng ta cũng đã sống đời đúng chơn lý tốt đẹp lắm. Vì trong đời ai ai cũng khiếm khuyết cả, ai cũng chẳng có của vốn chi hết, ai cũng đang bố thí lẫn nhau, đang xin lẫn nhau, đang học lẫn nhau. Chơn lý của chúng sanh là Khất sĩ, chẳng có tham lam, thì sân giận làm sao có được, nếu người không phải si mê ngang dốt. Câu ấy để tỏ nghĩa rằng: Tại sao ta dư? Tại sao họ thiếu? Công lý chỉ rằng: Tại họ thiếu, ta mới dư! Bởi họ thiếu, họ mới hỏi xin. Kẻ biết hỏi xin là người quân tử, không trộm cắp giật giành! Nên người có dư mà không cho là tham ác bất công, mà sự cao thấp dư thiếu ấy có yên vui được mãi đâu! Còn kẻ xin mà không thái quá thì phải đâu như người cắp trộm nó muốn được cho nó hơn mà đành bỏ hại người ta. Câu ấy tức là công lý Chánh đẳng chánh giác, công bình, giác ngộ quý báu lắm. Do theo đó, cõi đời sẽ bình đẳng yên vui, không còn thấp cao dư thiếu, thì bước chân người đâu còn vấp sứt té đau khổ nạn. Sự thật đúng lý như vậy! Mọi người đều được giác ngộ biết ra lẽ ấy, kẻ trên từ bi với tay xuống, kẻ dưới cung kính níu tay lên thì đâu còn những sự

khổ chết bông lông vô lý nữa, mà không phải là gọi hòa bình, hòa bình của sự ăn và sống bằng nhau, đúng chơn lý.

Kia một ông già kia, chủ nhà giàu có lớn, ông muốn được những sự nên hay thêm lên, ông thấy ông dư ăn mà thiếu sống, còn những gia đình sức lực đói khát xung quanh ông, có sống mà thiếu ăn. Ông liền đem của cải phân nửa ra mà giúp đỡ cho họ trước nên họ mang ơn kính trọng, hết lòng theo ông tới chết, có kẻ lại muốn chết theo ông. Họ giữ nhà cửa cho ông, họ giúp ông trong công việc mở mang nghề nghiệp lớn lao hơn, họ xem ông như quan vua. Họ chỉ mền đức ông chớ nào có sợ, thế là ông vinh vang quá, đã thêm lợi nhiều, nảy nở, thêm phát đạt thanh hành, chớ nào có phải thiếu nghèo, mà danh vọng của ông thì lại càng cao siêu tột bậc. Ấy có khác nào ông đưa tiền ra trước để mượn tôi tớ, mà trong đời có ai lại chẳng muốn tự mình làm tôi tớ cho ông! Cũng như một ông vua, nhờ phát lương mà được làm vua, nhờ phát lương mà danh to lợi lớn; như kẻ cho vay mất trước được sau, về sau lợi nhiều mà danh cao, chớ nào phải mất đi mà ta lo sợ. Sự thật đúng như vậy. Địa ngục thì bó rọ và càng bó rọ khổ lắm, sao bằng thiên đường rộng rãi, lại càng rộng rãi bao la.

Người lớn không giống như kẻ nhỏ, người giàu tâm trí chẳng giống với kẻ nghèo. Những ai giàu sang tâm trí mới phải thật giàu sang vĩnh viễn thêm lên, còn tâm trí nghèo hèn thì mãi thật nghèo hèn thêm. Đó tức là chỗ trí và chỗ mê vậy.

Thế mới biết rằng: Đời là tranh đấu, tranh đấu cái đức chớ chẳng phải trí tài. Đức sẽ thành công, đức sẽ làm nên, đức sẽ tạo ra tất cả, sẽ thắng tất cả. Đức là vĩ đại, là đạo của chúng sanh, ai ai cũng đang ở trong đạo của cái đức hết.

Cũng như vị quan trên kia, biết đem phân nửa của cải ra bố thí nuôi cho một xứ mọi trước hết, xứ ấy ủng hộ thân mạng cho ông, mà chống ngăn các xứ mọi khác cho ông. Lúc ấy nào có phải ông mượn, hay cho tiền khắp cả các xứ trong thế giới? Chỉ vì ông gặp phải nhơn duyên với một xứ mọi ấy trước, thế là ông mượn một xứ ấy cũng đủ rồi. Xứ ấy còn hưởng của ông, là phải ủng hộ nội cơm, ngày giờ nào có ai đến muốn chiếm đoạt phần thưởng ấy, mà xứ mọi đó không dám chống cự, là phần lương đó thuộc về xứ khác

kế đó. Cứ mãi tiếp tục như vậy, ông là nôi cơm của họ, họ là sức lực của ông. Ông có ăn, họ có sống, ông giúp họ ăn, họ lo cho ông sống, hai lẽ bằng nhau. Ông ở giữa, họ ở ngoài, khi nào họ có giành nhau là ở nơi xứ ngoài của họ với nhau, còn đối với ông ở bên trong là âm êm lằm, và lần lần ông sẽ cảm hóa dạy lại tất cả, cho họ quy theo. Thế là ngày sau ông được thành công, ông không còn phải là ông quan của một đạo binh nhỏ, mà chính ông là một vị Pháp Vương, lập thành một thế giới đạo đức, quốc độ Cực Lạc trong giữa cõi đời, bằng tay không, bằng đức hạnh, bằng không tham, mà thắng được. Điều ấy có khác nào một tiểu quốc kia đối với một đại bang, và khắp cả cường quốc lớn to trong thế giới, vậy thì tiểu quốc ấy phải làm sao? Một đứa bé 6 tuổi đối với cả xã hội, cha anh là phải làm sao?

Cho hay trong đời vẫn rất trở trêu: Xứ nhỏ thì bao giờ cũng giàu, vì đất dư người ít; xứ lớn thì bao giờ cũng nghèo, vì đất ít người dư. Cũng như người giàu ăn thì bao giờ cũng thiếu sức sống, người nghèo sống thì bao giờ cũng thiếu cơm ăn. Do đó mà một ý niệm sai là cuộc đời sẽ đổ nát rồi beng mãi mãi, không tài gì ai đem cái tham lam đi chế trị được. Ông quan ấy bởi đã giác ngộ như thế nên ông nhận ra đạo đức là tối cần. Ông xử ngay câu trọng nghĩa khinh tài, mạng người khó gặp của cái dễ tìm, có sống là có làm nên kiếm được. Ông biết nghĩ đến lẽ sống, lẽ ăn, phải bằng nhau, trao đổi cho nhau. Ông mướn kẻ kia bằng cách vinh hạnh. Ông không phải bị thua, bị nhục nhã, bắt buộc, dâng nạp và mất chủ quyền. Trái lại ông làm chủ, ông bố thí, ông mướn họ làm tôi, như vậy là ông sẽ thắng, và lần lần ông dùng đạo đức mà dạy độ cho tất cả bằng cách cải sửa, tấn hóa tốt đẹp cho tất cả. Ngay như trong lúc mướn người hay bố thí, là chỉ có những kẻ còn tham lam có dư, và chưa biết đạo, chớ người có tu giữ từ tám giới, trường chay và mười giới chay ngộ, giúp việc thí công, cùng xuất gia khát thực, là không có gạo tiền chi cả, nên không còn mướn thí ai hết. Ở xứ ấy ai ai cũng có giữ từ năm giới sắp lên. Họ ngó ngay mục đích giải thoát bước tới. Họ không dại gì mà làm dư cho khổ nhọc, lại sợ chết mà phải chia hai. Nhờ vậy mà xứ ấy về sau hoàn toàn đạo đức, xứ Phật, không tham, không vật chất, xứ ấy được vậy là do quan ngài, khuyến khích sự tu, cũng như ép buộc người tu, không cho họ tham thì nạn khổ chết mới hết lo sợ. Và khi xứ ấy đã tu hết rồi, không có chi dư, thì đâu còn có ai tranh giành đòi hỏi chi nữa.

Điều ấy có khác nào xưa kia tiểu quốc tự mình tấn công, mượn một cường quốc ủng hộ bên ngoài, dựng cho mình rảnh tâm yên trí, lo dạy độ cả thiên hạ về sau, rồi thì sẽ không còn có chi hỏi đòi, không còn vật chi cống hiến nữa. Chúng ta ai cũng như vậy cả, chúng ta có xác thân, xác thân là tên trộm cắp, chúng ta lo nuôi nó mỗi ngày là để lo lót nó. Nó như cái nhà, nó sẽ ủng hộ tâm tu trí học, cứu đời lập đạo, dạy cả chúng sanh. Tâm trí của ta ngày kia sẽ nên, còn thân thì sau này đâu còn có nữa mà ta lo sợ. Thế tức là đúng chơn lý, chánh lý lắm. Phật pháp chỉ cứu độ chúng ta y như vậy. Kẻ trí thức giác ngộ ắt thấy ra ngay rõ rệt, sự nên hay, mà sự thật hành thì cũng không phải là khó, miễn chúng ta thật tâm là được.

Cũng như sự lo sóc cho thân ta, chỉ có tâm trí ta là không tham mới vui lòng, nuôi nấng nó, chớ ý chí tình vọng... con cháu trong nhà, có thích hợp sự nuôi thân đâu? Vì chúng nó còn tham lam nhỏ hẹp ích kỷ cho nó. Chúng nó sẽ mất sự phóng túng cầu thả tự do. Chúng nó tự tìm sự thái quá để rồi bất cập, hại cho nó mà nó chẳng biết. Mặc dầu lúc đầu chúng nó kháng cự tranh giành, muốn được cho phần nó, chớ về sau vì cái thân đời làm dữ chúng nó chống cự không lại, là cũng phải thuận xuôi về theo với tâm trí, để cống nạp cho sắc thân một lúc. Điều ấy có khác nào một người bệnh nặng kia, đối với một vị pháp sư trước cho cơm cho thuốc, sau mới dạy đạo khuyên tu, khi nó biết tu rồi, là ông không còn lo cho nó nữa. Nhưng trong lúc ông cho cơm chữa bệnh, đệ tử ông ắt cũng phiền hà, vì tiếc cơm thuốc, nhưng đối với bệnh kia không mạnh, và lại hại lây, thì chúng nó không còn tiếc rẻ chi được. Thế mới biết rằng ăn và sống là phải đi đôi, đi đôi bằng sự trao đổi cho nhau, mỗi người chỉ có được một món, chớ không ai bao giờ đầy đủ cả lẫn hai, khiến cho nên đối với lẽ thật trong đời, là không ai tự cao chấp tham mà cho là hạnh phúc ích kỷ.

Đối với lẽ ăn và sống trong đời, thật là rất quan trọng. Làm để ăn, lành để sống là hai giáo lý, biết ta biết người đi đôi. Ta biết người, người biết ta, ấy tức là đạo đức đó. Đạo đức giữa ta và người, ở nơi ta và người, mà không ai bao giờ thiếu sót được.

Vậy thì chúng ta muốn sống là chớ sát sanh, cõi đời gia đình xã hội thế giới chúng sanh có ra là do sự không sát sanh. Nếu sát sanh thì đâu còn gọi là nhơn người, nhơn ái, loài người. Người ta là loại có trí, có lời, khác cao hơn vật; thì lời nói đạo lý, đối với người, mỗi lúc là rất cần dùng, khác xa với tay

chân, dao gậy của lúc buổi ban đầu. Và sự tu học đạo lý, đối với người lớn là đúng hay hơn sự dốt ngang, ác gian của trẻ nhỏ.

Cũng vì thế, mà người ta nói rằng: Muốn mình sống thì đừng làm cho ai phải chết, nhứt là ta phải có độ lượng biết tha thứ, cho kẻ nhỏ nhít hơn ta, vì ta đã cho chúng nó là trẻ con khờ dại, mà đi chấp trách làm chi? Nào chúng nó có phải như ta, hay hơn ta mà đi phiền giận; sự thật là nếu chúng nó đã như ta, hay hơn ta thì đâu có chi sái quấy, để phải ta giận hờn. Thế mới hay rằng cái giận trách là không có, mà là chúng ta chỉ có cái thương xót, cứu giúp dạy dỗ nhau thôi. Vậy nên những ai muốn sống thì đừng sát sanh, và đối với luật sống chung tiến hóa của võ trụ thì dầu “ai giết người, giết vật, phải hay quấy, là phải tự mình thường mạng”. Có như vậy mới có gia đình xã hội, thế giới chúng sanh được.

Vả lại trong đời, người ta ăn là để sống, chỉ vì muốn sống nên mới phải tìm ăn; mà trái lại người ta lại giành ăn mà tìm chết thì vô lý quá. Chết rồi ai ăn? Có phải đâu vì ăn để chết, thì sái với lẽ sống lắm. Nào chúng ta có nhận xét ra rằng: Nếu may mắn chúng ta không ăn mà được sống, thì hỏi vậy chúng ta có còn đi tìm món ăn chi vô ích nữa chăng? Chắc hẳn là không còn tìm ăn vô lý nữa. Nếu sự thật đã phải như vậy, thì chúng ta há lại đi tìm chết chi cho dại dột? Tranh ăn mà làm chi? Rau trái có sẵn, chúng ta tạm xin ăn sống cũng được chớ sao! Nào đợi phải cất trữ để dành. Có vậy người ta mới biết đạo đức là cái sống, miếng ăn, thiết thọ; như thế là chúng sanh có được cái sống trước, rồi sau lại mới cần ăn, cái miếng ăn có là không trộm cắp. Trong đời người ta mà không trộm cắp thì dầu làm ít, hay không làm đi nữa, rau trái cũng vẫn sẵn có cho ăn, miễn đừng tham sướng ngon chi cho cực nhọc, nào đợi phải làm nhiều. Như vậy nghĩa là chúng ta phải biết rằng: Ai có sống thì cũng phải có ăn, không ai nhịn được, thế nên luật của miếng ăn là không nên trộm cắp. Kẻ nào tham lam, lo lót, lấy vét của người ta, là nơn quả, quả báo, công lý sẽ truy tố phạt vạ, để giữ nồi cơm cho kẻ khác. Kẻ trộm thì bị tội tù. Kẻ cắp thì bị đánh đập. Kẻ cướp thì bị án đày. Kẻ giết người thì bị người giết lại, dầu không ai phạt xử thì hành vi của nó cũng sẽ tự phạt xử lấy nó. Mà trong đời là không có chi may may sơ sót, khuất lấp, ngăn che đặng. Quả báo mà đến lâu là càng nặng nhiều, cũng như vay nợ để lâu là thêm lời, chớ không ích lợi chi hết.

Tóm lại, giáo lý ăn và sống của bài này là để chỉ rõ hai giới đặc biệt của chúng sanh là: Không sát sanh và trộm cắp. Vì chúng sanh cần phải có sống, có ăn trước, rồi mới đến các công việc kia sau. Cái chi trong đời có ra cũng do ăn và sống cả. Và có sống mới có ăn là điều chúng ta đáng chú ý hơn hết. Hiểu như thế thì con người sẽ trở nên đạo đức được. Sự thật đúng như vậy, có sống, có no trước, và sau lại là còn phải đến với biết bao nhiêu việc quý báu, trọng cần hơn nữa, chừng ấy chúng ta mới sẽ trở nên hoàn toàn kết quả tốt đẹp. Giáo lý ăn và sống này, chỉ phân rất rõ rệt, đúng lý chánh lý, mà xưa nay ít ai nhận nhìn đem ra giải quyết để đến nỗi phải ấu đả cùng nhau, kéo dài mãi mãi. Giáo lý ăn và sống là dùng chung cho tất cả thế giới chúng sanh, chứ không phải riêng cho một gia đình xã hội, hay một người. Giáo lý ấy là cứu đời lập đạo, tế độ chúng sanh, là ngón tay hào quang Pháp bảo của chư Phật, từ ngàn xưa đã đem ra cứu vớt cho biết bao sanh loại hữu duyên. Sự ích lợi quý báu của nó, nhiều ít, lớn nhỏ, rộng hẹp bao nhiêu, vốn không xiết tả được chỗ diệu mầu. Nó cũng là một món bửu pháp vô giá, biến hóa thần thông, mà những ai hằng giữ gìn tôn trọng thì sẽ được sự hay nên, quý cao hơn thiên hạ.

Vậy thì chúng ta nên nhớ rằng: Trời Phật cứu độ ta là bằng Pháp bảo, ta mà được cứu độ hay chẳng là bởi tự nơi mình, xét xem lại hành vi của mình. Ấy vậy chúng ta từ nay chớ nên quên rằng: Ai ai cũng phải sống, cũng phải ăn, không ai là không phải nhờ nơi cả thấy. Như thế thì sự biết đến đạo đức là quý báu hơn hết, và giải thoát Niết-bàn là yên vui hơn hết!